

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ- ST

Ngày 05/4/2021

V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới và bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huyền – Kiểm sát viên;

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 927/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1986;

Trú tại: Tổ 8, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T; sinh năm 1986;

Trú tại: Tổ 8, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 3/2012. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do: anh T mãi chơi, không làm việc, không chăm lo cuộc sống gia đình, một mình chị phải vừa lo kinh tế vừa chăm sóc 02 con chung. Cuộc sống chung thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau trước mặt các con, chị lo lắng việc này ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Hơn nữa anh T từng sử dụng ma túy đá, lần gần nhất anh T đã cầm dao chém chị. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên và tổ dân khu phố hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa, nay chị không còn tình cảm với anh T, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 02/7/2014 và Lê Cẩm T, sinh ngày 19/10/2018. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

Bị đơn anh Lê Anh T trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án đã được tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Đồng thời chị L có đơn không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Lê Minh T.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trong quá trình giải quyết vụ án đều có mặt tham gia tố tụng tại phiên tòa ngày hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh Tuấn.

Ngày 09/12/2020, chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn trình bày thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của chị và anh Tuấn đã được tổ dân khu phố và chính quyền địa phương xác nhận;

Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành xác minh tại tổ 8, khu 3, phường Hồng Hải và được cung cấp nội dung sau: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Minh Tuấn đã sinh sống tại địa phương từ lâu. Quá trình chung sống, tổ dân khu phố nhận được thông tin vợ chồng chị L – anh T có mâu thuẫn vợ chồng và đã được tổ dân hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Ngoài ra, tổ dân khu phố còn cung cấp thông tin khoảng cuối tháng 12/2020, Công an phường Hồng Hải đã xuống gia đình chị L, anh T làm việc gây rối mất trật tự trị an xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử: Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng qui định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Minh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L và anh Tuấn quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 02/7/2014 và Lê Cẩm T, sinh ngày 19/10/2018. Chị L có yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu của chị L không trái đạo đức, pháp luật, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L và anh Tuấn không có tài sản chung, không có vay nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Minh T có sinh sống và hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khu 3, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và phần trình bày của chị Nguyễn Thị Thùy L cho thấy: Chị L và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 3/2012, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: anh T mãi chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình, một mình chị L phải vừa lo kinh tế vừa chăm sóc 02 con chung. Cuộc sống thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau trước mặt các con, lo lắng việc này ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Hơn nữa, Anh T từng sử dụng ma túy đá, lần gần nhất anh Tuấn đã cầm dao chém chị L. Vì vậy chị L đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh T. Mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã được gia đình hai bên và tổ dân khu phố hòa giải nhiều lần nhưng không có kết

quả. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng , tình cảm vợ chồng thực sự không còn , cuộc sống chung không thể hàn gắn mà trở lại chung sống với nhau được nữa , nên yêu cầu xin ly hôn anh T của chị L là có căn cứ theo Điều 56 luật hôn nhân gia đình , nên cần được chấp nhận.

Mặt khác, tổ dân khu phố cũng xác nhận thông tin vợ chồng anh Tuấn, chị L có sự mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng và đã từng bị công an phường H, thành phố H đến làm việc do gây rối mất trật tự tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ rất nhiều lần, anh Tuấn đã biết thông tin chị L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng anh Tuấn đều không đến Tòa án làm việc thể hiện không quan tâm đến cuộc hôn nhân và không tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L.

[4] Về con chung: Chị L và anh Tuấn có 02 con chung là Lê Thảo N , sinh ngày 02/7/2014 và Lê Cẩm T, sinh ngày 19/10/2018. Chị L có yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung với lý do trong quá trình chung sống anh T không hề quan tâm đến con chung , một mình chị phải vất vả làm kinh tế để có tiền chăm lo cho hai con, chị không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung . Ngoài ra, anh Tuấn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cũng không đến tòa làm việc, không thể hiện quan điểm về việc con chung. Vì vậy, HĐXX nhận thấy nguyện vọng nuôi cả hai con chung của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Minh T không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.
- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 điều 147, điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Lê Minh T;

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 02/7/2014 và

Lê Cẩm T, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Minh T không có tài sản chung, không vay nợ chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002928 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long nay chuyển thành án phí chính thức.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt, báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND tp Hạ Long;*
- *Chi cục THA dân sự tp Hạ Long;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hương